**Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa – Mẫu 11**

Nguyễn Minh Châu là một trong những cây bút tiên phong trong phong trào đổi mới văn học. Truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa là tác phẩm xuất sắc của ông trong giai đoạn này.

Câu chuyện xoay quanh những gì nhìn thấy và nhận thức của nghệ sĩ Phùng về sự thật ở đời qua cuộc sống của một gia đình làng chài. Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đến một vùng ven biển miền Trung để chụp một tấm ảnh cho cuốn lịch năm sau theo yêu cầu của trưởng phòng. Tại đây, anh đã tìm thấy và chụp được một bức ảnh về chiếc thuyền ẩn hiện ngoài xa như mình mong muốn đồng thời cũng chứng kiến cuộc sống vô cùng khốc liệt và khổ đau của gia đình sống trên chiếc thuyền ấy. Phùng nhận ra phía sau vẻ đẹp của nghệ thuật là nỗi đau khổ của con người và đằng sau nỗi đau khổ ấy, tình người vẫn mãi âm thầm nồng ấm.

Sau bao ngày phục kích trên bờ biển ở nhiều thời điểm, cuối cùng Phùng cũng bắt được một cảnh tượng tuyệt đẹp. Một “bức hoạ” diệu kì mà thiên nhiên, cuộc sống đã ban tặng cho con người. Sở dĩ có thể đánh giá như vậy là vì nó là một “sản phẩm” quý hiếm của hoá công mà trong đời người nghệ sĩ không phải khi nào cũng chộp được.

Mặt khác, như cảm nhận của nghệ sĩ Phùng, cái cảnh tượng ấy giống như “một bức tranh mực tàu của một danh hoạ thời cổ”. Toàn bộ khung cảnh “Từ đường nét đến ánh sáng đều hài hoà và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích”. Đó khoảnh khắc hiếm có và hiếm gặp ở trên đời. Chỉ khoảnh khắc đó, đất trời mới hội tụ đủ những yếu tố để làm nên một bức ảnh nghệ thuật tuyệt vời. Thiếu một yếu tố nào là xem như hỏng cả bức tranh. Đời người nghệ sĩ, hiếm khi bắt được khoảnh khắc trời cho ấy.

Đứng trước một sản phẩm nghệ thuật tuyệt tác của hoá công, người nghệ sĩ trở nên thực sự “bối rối” và “trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”. Phải chăng, đó là hạnh phúc, là niềm xúc động mãnh liệt, có cả sự vội vã, niềm lo lắng nó sẽ biến mất và phải bắt chộp ngay. Tâm hồn người nghệ sĩ rung động thật sự và một cảm xúc thẩm mĩ cao thượng đang bùng nổ trong lòng anh.

Người nghệ sĩ còn “khám phá cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn mình”. Trong lúc đó, anh cho rằng: “bản thân cái đẹp chính là đạo đức”. Nói cách khác, trong một khoảnh khắc tuyệt đẹp của cuộc sống, nghệ sĩ Phùng đã cảm nhận được cái Chân, cái Thiện của cuộc đời. Anh cảm thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi vô cùng. Điều này có nghĩa là cái đẹp đã có tác dụng thanh lọc tâm hồn con người. Với tác dụng ấy, cái đẹp chẳng phải là “đạo đức” hay sao!

Văn chương thực sự có thể thanh lọc tâm hồn tốt hơn bất kì một sự thanh lọc nào khác. Nói như Thạch Lam: “Văn chương không phải là cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao mà đắc lực mà chúng ta vừa có để tố cáo, thay đổi thế giới giả dối, tàn ác vừa làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn”

Hay trong Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân cũng đã tâm niệm rằng nghệ thuật có thể cải hóa và làm sạch mọi tội lỗi của con người qua sự thức tỉnh của Viên quản ngục trước nét chữ của Huấn Cao. Nó có sức mạnh hoàn lương đối với những kẻ lầm lỗi và đưa họ về với đạo đức cao thượng.

Tuy nhiên, ngay khi tâm hồn đang bay bổng trong những cảm xúc thẩm mĩ, đang tận hưởng cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn thì người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã kinh ngạc phát hiện ra một sự thật trần trụi sau vẻ đẹp ấy khi người phụ nữ từ trên thuyền bước ra.

Bước ra từ con thuyền là một người đàn bà xấu xí, khuôn mặt mệt mỏi, tái ngắt, thân hình cao lớn, tấm lưng áo bạc phếch, rách rưới. Hình ảnh ấy khiến cho Phùng không khỏi ngạc nhiên. Cái đẹp của cảnh vật dường như bị tàn phá bởi cái trần trụi đến thô kệch của cuộc sống. Người đàn bà chính là hiện thân của sự nghèo khổ, vất vả và cam chịu đến cùng cực.

Tiếp đến là hình ảnh một gã đàn ông to lớn với tấm lưng rộng và cong như một chiếc thuyền. Mái tóc của gã hình tổ quạ, rối bời bởi gió biển. Hai chân đi chữ bát, bước từng bước chắc chắn. Khuôn mặt dữ tợn với hàng lông mày cháy nắng, hai con mắt độc dữ. Gã xuất hiện và phá tan cái dịu dàng, đầy mơ mộng mà mới đây thôi làm cho Phùng vô cùng xúc động. Cuộc sống nghèo đói, lam lũ đã hằn lên dáng vẻ khắc khổ của người đàn ông.

Sau đó là một cảnh tượng tàn nhẫn mà có lẽ Phùng cũng không muốn phải chứng kiến. Gã chồng đã lôi vợ lên bờ và đánh đập người vợ một cách thô bạo. Nhưng chị vẫn chịu đựng “không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách chạy trốn”… Đứa con vì thương mẹ đã đánh lại cha để rồi nhận lấy hai cái bạt tai của bố ngã dúi xuống cát,…

Chứng kiến cảnh tượng đó, nghệ sỹ Phùng kinh ngạc đến thẫn thờ. “Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn”. Người nghệ sỹ như “chết lặng”, không tin vào những gì đang diễn ra trước mắt. “Chết lặng” là bởi vì cái đẹp vừa mới bị cướp mất đi trong tâm hồn anh. Anh cũng “chết lặng” bởi hành động khó hiểu của người đàn bà kia.

Nghệ sỹ Phùng không thể ngờ rằng đằng sau cái vẻ đẹp kỳ diệu của tạo hoá kia lại có cái ác, cái xấu đến không thể tin được. Vừa mới lúc trước, anh còn cảm thấy “bản thân cái đẹp chính là đạo đức”. Anh vừa thấy “chân lý của sự toàn thiện”. Thế mà, chỉ ngay sau đó chẳng còn cái gì là “đạo đức”, là cái “toàn thiện” của cuộc đời nữa. Anh nhận ra, cuộc đời không đơn giản, xuôi chiều mà chứa đựng nhiều nghịch lí, luôn tồn tại những mặt đối lập, những mâu thuẫn: đẹp – xấu; thiện – ác,…

Giả sử có ai đó muốn can thiệp vào tác phẩm của nhà văn bằng cách đảo vị trí hai phát hiện này. Tức là để cho người nghệ sĩ Phùng chứng kiến bi kịch của gia đình làng chài hôm trước, rồi sáng hôm sau mới phát hiện vẻ đẹp của cảnh biển mờ sương thì nghệ sĩ Phùng liệu có còn nhận lấy được cái đẹp hay không. Tất nhiên là không thể. Nhà văn đã có dụng ý để khi cảnh tượng “trời cho” hiện ra trước như là vỏ bọc bên ngoài hòng che dấu cái bản chất thực của đời sống thực ở bên trong. Người nghệ sĩ phải nhìn thấy cái đẹp trước để ca tụng nó, tôn thờ nó. Sau đó mới nhận thấy bản chất thực của nó. Nhà văn khẳng định: đừng nhầm lẫn giữa hiện tượng với bản chất, giữa hình thức bên ngoài và nội dung bên trong. Không phải bao giờ chúng cũng thống nhất. Đừng vội đánh giá con người, sự vật ở dáng vẻ bên ngoài mà phải đi sau và phát hiện ra bản chất thật sau vẻ ngoài đẹp đẽ của hiện tượng.

Người đàn bà đến toà án theo lời mời của chánh án Đẩu- người có ý định khuyên bảo. Thậm chí đề nghị người đàn bà nghèo khổ ấy từ bỏ lão chồng vũ phu. Đó là chị làm theo lời đề nghị của chánh án Đẩu, người bảo vệ công lí, chứ thực tình chị cũng không hề muốn đến. Chị đến để hi vọng rằng mọi người sẽ không làm phiền đến chị nữa.

Mọi người muốn chị bỏ người chồng tàn ác kia. Nhưng đó là điều chị không hề muốn. Chị đau đớn đánh đổi bằng mọi giá để không phải bỏ lão chồng vũ phu: “Quý toà bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Khị đã kể về câu chuyện của cuộc đời mình trong nước mắt. Chị bị chồng thường xuyên hành hạ, đánh đập khốn khổ “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Thế nhưng, chị cam tâm chấp nhận điều đó trong cuộc sống của mình. Chị từ chối cả lời đề nghị và sự giúp đỡ của chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng một cách khẩn thiết.

Chị giải thích bằng: “Các chú đâu có phải là người làm ăn… cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc…”. Rồi chị đưa ra các lí do để minh chứng cho quyết định của mình. Lúc này, người đàn bà đã mất hết cái vẻ ngoài khúm núm, sợ sệt. Điệu bộ và ngôn ngữ cũng khác hẳn lúc mới bước vào. Chị thể hiện một sự sắc sảo đến nỗi chánh án Đẩu và nghệ sĩ cũng phải kinh ngạc. Thứ nhất: gã chồng ấy là chỗ dựa quan trọng trong cuộc đời của những người đàn bà hàng chài như chị. Nhất là những khi biển động, phong ba, không có người đàn ông, phận đàn bà như chị chẳng biết làm thế nào. Thứ hai: Chị cần hắn vì còn phải nuôi những đứa con nhỏ. Chị đâu có thể chỉ sống cho riêng mình. Chị còn phải sống vì chúng nữa. Thứ ba: Trên thuyền cũng có những lúc vợ chồng sống hoà thuận, vui vẻ. Sự giận dữ và tàn bạo của gã chồng chỉ là để giải quyết những ức chế bực bội bởi cảnh sống nghèo khó, túng thiếu mà thôi. Nghe tới đây, chánh án Đẩu – “vị bao công của cái phố huyện vùng biển” có “một cái gì mới vừa vỡ ra”. Lúc này trông Đẩu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ.

Sự thật, người đàn ông ấy vốn là “một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm”. Trước đây, anh không bao giờ đánh đập vợ. Chỉ vì “nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính”, vì quá nhiều con mà anh ta trở nên độc dữ. Trong con mắt của người đàn bà, người chồng vũ phu kia chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt. Một phần nguyên nhan gây ra điều đó là có lỗi của chị như chị đã giãi bày: bởi sinh nhiều con quá. Đó là thái độ thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ đáng trân trọng của người đàn bà mà những người đứng bên ngoài như chánh án Đẩu hay nghệ sĩ Phùng sẽ không thể thấu hiểu được.

Nhận thức mới của chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng qua câu chuyện cuộc đời của người đàn bà. Cuộc đời của người đàn bà ấy không hề giản đơn. Trong hoàn cảnh này, cách hành xử của chị ta dường như là không thể khác. Có lẽ giải pháp “bỏ chồng” mà Đẩu đang áp dụng cho trường hợp người đàn bà này là không ổn.

Cũng giống như Đẩu, nghệ sĩ Phùng đã lặng im sau câu chuyện của người đàn bà. Có lẽ người nghệ sĩ cũng đang trầm ngâm, suy nghĩ sau những gì vừa diễn ra. Câu chuyện đó đã giúp Phùng hiểu rõ hơn về các nhân vật.

Phùng hiểu ra, người đàn bà không hề cam chịu một cách vô lí. Chị không hề nông nổi một cách ngờ nghệch như Phùng đã nghĩ lúc đầu. Thực ra, chị ta là người rất sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời. Người phụ nữ này có một cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ nhưng biết chắt chiu hạnh phúc đời thường. Chị sống cam chịu, kín đáo luôn sẵn lòng hi sinh. Một người phụ nữ xấu xí, thô kệch nhưng tâm hồn đẹp đẽ. Ở chị thấp thoáng bóng dáng của những người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu đức hi sinh và lòng vị tha

Phùng cũng nhận ra ở người bạn của mình – chánh án Đẩu. Chánh án Đẩu là người có lòng tốt, sẵn sàng bảo vệ công lí nhưng anh chưa thực sự đi sâu vào đời sống nhân dân. Lòng tốt là đáng quý nhưng chưa đủ. Luật pháp là cần thiết nhưng cần phải đi vào đời sống. Cả lòng tốt và luật pháp đều phải được đặt vào những hoàn cảnh cụ thể, không thể áp dụng chung cho mọi đối tượng

Phùng cũng đã thức tỉnh khi nhìn nhận cuộc đời và con người. Cuộc đời không đơn giản như Phùng thường trông thấy. Cuộc đời không phải lúc nào cũng đẹp trong như nghệ thuật. Và trước biển hiện thô kệch của cuộc đời, đừng vội thất vọng hay miệt thị nó.

Từ đó, tác phẩm muốn gửi đến người đọc một thông điệp sâu sắc. Đừng nhìn nhận cuộc đời và con người dễ dãi, xuôi chiều. Cần phải nhìn mọi sự việc, hiện tượng trong hoàn cảnh cụ thể của nó và trong quan hệ với nhiều yếu tố khác nữa. Không thể nhìn đời một cách đơn giản mà cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đa diện, nhiều chiều.

Mỗi khi nhìn thấy bức ảnh, tác giả đều thấy: “hiện lên cái màu hồng của ánh sương mai”. Nhìn lâu hơn bao giờ cũng thấy “người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh…”. Cái màu hồng của ánh sương mai là chất thơ của cuộc sống, là vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, là biểu tượng của nghệ thuật. Còn hình ảnh “người đàn bà ấy bước ra khỏi bức tranh” là hiện thân của những lam lũ, khốn khó của đời thường. Nó là sự thật cuộc đời đằng sau bức tranh. Nghệ thuật chân chính không bao giờ rời xa cuộc đời. Nghệ thuật là chính cuộc đời và phải luôn luôn vì cuộc đời.

Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu thể hiện sâu sắc những đổi mới cơ bản của văn học Việt Nam sau 1975. Văn học đã trở về với những vấn đề của đời sống nhân sinh, quan tâm nhiều hơn đến các đề tài đạo đức – thế sự (như câu chuyện của người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn này). Khác với giai đoạn trước- chủ yếu khắc hoạ con người, ở giai đoạn này, văn học đi sâu vào khám phá thế giới nội tâm phức tạp và đầy mâu thuẫn của con người trong cuộc sống thường nhật (đời sống tâm hồn của người đàn bà vùng biển).